

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18/4/2019
Về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn và cấp dưỡng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Chí Công**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đặng Hồng Việt**.

2. Bà **Bé Thị Hợi**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Hà Đức Quang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Nhất Linh**- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 214/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2018 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn và cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị **Lương Thị V**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Đội 8, xã Ia, huyện C, tỉnh G (có mặt).

2. *Bị đơn:* anh **Hà Văn T**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Đội 8, xã Ia, huyện C, tỉnh G (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lương Thị V trình bày: Chị và anh **Hà Văn T** qua tìm hiểu tự nguyện và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện E, tỉnh Đ ngày 29/7/2002. Hôn nhân ban đầu hạnh phúc nhưng chỉ được thời gian thì vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh T thường xuyên uống rượu rồi về đánh đập chị nhiều lần. Do không chịu đựng được nên chị đã sống ly thân với anh T từ tháng 7 năm 2017, nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã hết, có tiếp tục chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về nuôi con khi ly hôn: Chị và anh T có 02 con là cháu Hà Tuấn A, sinh ngày 09/5/2005 và Hà Tuấn K, sinh ngày 27/7/2007. Hiện tại hai con đang được anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi con nhưng nếu anh T không đồng ý thì chị cũng nhất trí giao các con cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng cho con: Hiện tại chị làm công nhân Công ty cao su, thu nhập chỉ 3.000.000đ/tháng nên không có điều kiện cấp dưỡng nhiều cho con. Nay chị chỉ có khả năng cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi con một tháng là 300.000đ nhưng xin được cấp dưỡng mỗi năm một lần, sau này điều kiện kinh tế khá hơn chị sẽ cấp dưỡng thêm cho con.

Về tài sản: Chị Lương Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/3/2019, anh Hà Văn T trình bày:

Anh và chị V tự tìm hiểu, trở thành vợ chồng và có đăng ký kết hôn như chị V đã trình bày. Mâu thuẫn vợ, chồng phát sinh do làm ăn kinh tế, trong lúc bức tức anh có đánh chị V nên chị V đã bỏ nhà đi từ năm 2017, kể từ khi đi chị V không quan tâm đến gia đình và các con nữa. Nay chị V yêu cầu ly hôn, anh cũng nhất trí vì thực tế tình cảm vợ chồng đã hết.

Khi ly hôn, anh đề nghị được nuôi hai con và yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con, mỗi con 300.000đ/tháng nhưng phải cấp dưỡng một lần.

Về tài sản: Anh Hà Văn T không yêu cầu giải quyết.

Phát biểu ý kiến, đại diện Viện kiểm sát cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên toà Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên toà cho đến trước khi nghị án; các đương sự cũng có thái độ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử chấp nhận cho chị V được ly hôn với anh T, giao các con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị V. Ngoài ra cần buộc chị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Chị Lương Thị V yêu cầu Toà án giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Hà Văn T, đồng thời còn yêu cầu giải quyết việc nuôi con khi ly hôn và cấp dưỡng.

Đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn và cấp dưỡng" theo quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà, bị đơn anh Hà Văn T vắng mặt nhưng trước đó đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Hôn nhân giữa chị V và anh T là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn, các đương sự đã sống ly thân thời gian dài, không quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy chị V và anh T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị V được ly hôn với anh T.

[3]. Về nuôi con khi ly hôn: Chị Lương Thị V và anh Hà Văn T có hai con là Hà Tuấn A, sinh ngày 09/5/2005 và Hà Tuấn K, sinh ngày 27/7/2007. Khi ly hôn các đương sự đều thống nhất thoả thuận giao các con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, các con khi được hỏi cũng đều có nguyện vọng ở với anh T. Xét thấy sự thoả thuận của các đương sự là phù hợp với lợi ích của con chưa thành niên, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của các con. Do vậy Hội đồng xét xử cần thiết giao các con cho anh T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng cho con: Theo quy định tại Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình, thì nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình là nghĩa vụ bắt buộc. Chị V là người không sống chung với các con nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên. Anh T và chị V đã thống nhất mức cấp dưỡng nuôi con là mỗi con 300.000đ/tháng nhưng không thoả thuận được phương thức cấp dưỡng. Xét thấy yêu cầu của anh T buộc chị V cấp dưỡng một lần là vượt quá khả năng của chị V, còn chị V đề nghị cấp dưỡng một năm một lần cũng không đảm bảo được quyền lợi của các con. Do vậy sau khi cân nhắc, Hội đồng xét xử cần buộc chị V phải cấp dưỡng hàng tháng cho con là phù hợp.

[5]. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Lương Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng về ly hôn và 300.000đ về cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chị Lương Thị V được ly hôn với anh Hà Văn T.

Về nuôi con khi ly hôn: Giao các con Hà Tuấn A, sinh ngày 09/5/2005 và Hà Tuấn K, sinh ngày 27/7/2007 cho anh Hà Văn T được trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, chị Lương Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của các cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng: Chị Lương Thị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Hà Tuấn A và Hà Tuấn K, mỗi con một tháng là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) kể từ khi bản án có hiệu lực và chấm dứt khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Về án phí: Chị Lương Thị V phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000108 ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Chị Lương Thị V còn phải nộp tiếp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Chị Lương Thị V có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Hà Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Chi cục THADS huyện Chư Prông;
- Các đương sự;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Chí Công